

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ XÂY DỰNG ANH ĐỨC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ XÂY DỰNG ANH ĐỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANH DUC CONSTRUCTION AND TRANSPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109588654

3. Ngày thành lập: 08/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Gò Lả, Xã Hoàng Văn Thụ, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 096 6196823

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự);	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình. - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng gồm: Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Tư vấn Lập quy hoạch xây dựng. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng. Thi công xây dựng công trình. Giám sát thi công xây dựng công trình. Kiểm định xây dựng - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng. Hoạt động đo đạc bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước	7110
22.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
23.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
24.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng miếng)	4662
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
33.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
34.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
35.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
36.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
37.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết : - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.- Gửi hàng ; Giao nhận hàng hóa ; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn ; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa.- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay ;	5229
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
43.	Bốc xếp hàng hóa	5224
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
45.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
46.	Khai thác và thu gom than non	0520
47.	Khai thác dầu thô	0610
48.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
49.	Khai thác quặng sắt	0710
50.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
51.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891

